

BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM SAU 10 NĂM GIA NHẬP WTO

Tô Cẩm*

Việt Nam đã có 10 năm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Nhìn nhận một thập kỷ qua, ông Pascal Lamy - nguyên Tổng Giám đốc WTO nhận định Việt Nam là một ví dụ thành công về tiến trình hội nhập mà ở đó, Việt Nam đã khai thác được nhiều lợi thế so sánh. Lợi thế so sánh đó, ông Pascal Lamy chỉ ra là chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động. Các ngành hàng mà Việt Nam chiếm ưu thế lần lượt là điện tử, dệt may, nông sản. Việt Nam phát triển nhiều nhờ mở rộng quan hệ, chính sách đổi mới. Việc mở cửa thị trường đã đem lại nhiều lợi ích, giúp các nước tìm được vị trí của mình trong nền kinh tế, Việt Nam được lợi rất nhiều khi gia nhập WTO.

Sau 10 năm gia nhập WTO (2007-2017), mặc dù bị ảnh hưởng bởi những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công song nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng. GDP bình quân đầu người tăng từ 730 USD vào năm 2006 lên 2.445 USD năm 2016. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, mức tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam đều đạt 12%-14%/năm và chỉ có dấu hiệu giảm sút trong thời gian gần đây. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu (XK) năm 2016

cũng tăng gấp 3,5 lần so với năm 2006.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực và quan trọng, thể hiện qua các lĩnh vực: Tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, cán cân XK, nhập khẩu (NK), du lịch,... WTO đã làm thay đổi diện mạo khung khổ pháp lý, thể chế chính sách về kinh tế, thương mại, đầu tư, cũng như phương thức quản lý kinh tế của Việt Nam. Tình hình được cải thiện nhưng tỉ trọng của thâm hụt thương mại trên GDP và trên tổng kim ngạch XK của chúng ta vẫn còn cao. Như vậy, các nước đã tận dụng tốt cơ hội trong hội nhập WTO để đưa hàng hóa vào Việt Nam, còn chúng ta lại chưa tận dụng tốt cơ hội từ WTO mang lại, nền

kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6,29%. Việt Nam vẫn sẽ duy trì được lợi thế cạnh tranh về nhân lực ngay cả trước làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Năm 2016 đánh dấu 10 năm Việt Nam gia nhập WTO, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam đã tăng hơn 3 lần, vượt mốc 350 tỷ USD. Tốc độ tăng giá trị XNK lần lượt qua các năm 2006 - 2007, gấp 1,2 lần, từ năm 2007 - 2012 gấp 2 lần, từ 2012- 2015 gấp 1,5 lần và từ 2015- 2016 gấp 1,16 lần. Tốc độ tăng giá trị XNK giai đoạn 2006-2007 chỉ tăng 1,2 lần, giai đoạn 2015 - 2016 tăng 1,16 lần, dù thấp hơn so với các giai đoạn trước đó, nhưng đây là 2 năm cách nhau liên tiếp, do đó đạt được tốc độ

* Bộ Công Thương.



Hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam hiện nay đã có mặt ở trên 160 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới

Ảnh: TL

tăng gấp hơn 1 lần đã là tốc độ tăng cao so với các giai đoạn trước đó. Từ năm 2012, nền kinh tế đã chấm dứt chuỗi thời gian dài nhập siêu lớn, có xuất siêu từ năm 2012 đến 2014, sau đó nhập siêu trở lại năm 2015 (3,6 tỷ USD), năm 2016, xuất siêu với 2,5 tỷ USD.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng mạnh. Năm 2006, Việt Nam chỉ thu hút được 10 tỷ USD vốn FDI, nhưng đến năm 2007 đã lên tới 21,3 tỷ USD và đạt 64 tỷ USD vào

năm 2008. Việt Nam đã thu hút hơn 22.000 dự án FDI với tổng vốn đăng ký gần 300 tỷ USD. Nhiều tập đoàn hàng đầu trên thế giới đã chọn Việt Nam làm cứ điểm sản xuất như Samsung, LG, Toyota, Honda, Canon,...

Tính đến nay, đã có 12 FTA đa phương và song phương giữa Việt Nam và các đối tác lớn trên thế giới được chính thức ký kết, hoặc kết thúc đàm phán như: FTA Việt Nam - EU (EVFTA), FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA),... Trong đó có những FTA thế hệ mới có

phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao như Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP). Việt Nam còn đang tiếp tục đàm phán thêm 4 FTA, trong đó có RCEP-được dự đoán là một FTA thế kỷ, quy định các hoạt động thương mại của toàn vùng ASEAN.

Doanh nghiệp (DN) Việt Nam đã tận dụng được cơ hội sau gần 10 năm gia nhập WTO khi vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, nhờ đó đã phần nào học hỏi, chuyển giao được công nghệ, kỹ năng quản lý từ các tập

đoàn lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ. Ngoài ra, áp lực cạnh tranh cũng khiến DN trưởng thành hơn, chủ động tìm kiếm cơ hội liên doanh, liên kết,... Hạn chế của nền kinh tế vẫn còn ở việc tái cơ cấu, đổi mới DN nhà nước chậm, lực lượng lao động tuy đông nhưng chưa đáp ứng được đòi hỏi của nền kinh tế về trình độ ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, năng suất lao động,... Khi nền công nghiệp phụ trợ mạnh mới nâng cao được khả năng của các DN Việt tham gia vào các chuỗi sản xuất toàn cầu, nằm ở những mắt xích quan trọng trong chuỗi đó, lúc đó DN mới thực sự phát triển bền vững. Hàng hóa XK mang hàm lượng công nghệ cao hơn, sản phẩm đa dạng hơn, cùng đó tìm kiếm được nhiều thị trường XK hơn, song hàng hóa XK mang nội hàm trong nước chưa cao, dấu ấn của DN Việt trong giá trị hàng XK còn thấp, chủ yếu vẫn chỉ nhìn thấy sự hiện hữu của các DN FDI.

Ông Pascal Lamy cho rằng, việc mở cửa sẽ gây nhiều xáo trộn, đây là nguyên tắc và là tiền đề. Không có một quá trình

chuyển đổi nào toàn niềm vui cả. Nó sẽ gây khó khăn cho một số đối tượng, nhưng là điều bình thường của nền kinh tế thị trường. Vấn đề chính là làm sao cho quá trình này được diễn ra trong điều kiện công bằng, bình đẳng. Việt Nam vẫn sẽ duy trì được lợi thế cạnh tranh về nhân lực ngay cả trước làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Bối cốt lõi là con người mà như ông nhận định là người Việt Nam có những cần cù, quyết tâm. Việt Nam sẽ mất lợi thế này nếu không đầu tư đủ cho đào tạo nhân tài bởi trí tuệ nhân tạo không thể thay thế cho con người. Việt Nam cần những cải cách đột phá, đặc biệt là khắc phục những mặt trái của cơ chế một cửa, đổi mới bộ máy hành chính nhà nước, tăng cường và nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, lành mạnh hóa môi trường kinh doanh.

Sau 10 năm gia nhập WTO, mức thâm hụt thương mại Việt Nam được cải thiện, XNK tăng trưởng mạnh, thu hút đầu tư nước ngoài tăng vọt, việc xây dựng thể chế dần theo chuẩn mực quốc

tế tránh tùy tiện, kỹ năng đàm phán các thỏa thuận thương mại quốc tế được cải thiện,... Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng thực sự như mong muốn, đòi hỏi phải tiếp tục cải cách hành chính, thúc đẩy nền hành chính công một cửa, tận dụng thành quả của cơn nghệ số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tự do hóa và lành mạnh thị trường nội địa, ổn định giá cả các lĩnh vực thiết yếu như: giá điện, than, xăng dầu, sắt thép, sữa, gạo, thịt bò, thịt lợn, gà, trứng gia cầm, ô tô, bất động sản,... xây dựng chiến lược phát triển các ngành dịch vụ cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống logistics của Việt Nam, nâng mức đầu tư cho khoa học công nghệ, tiếp tục đổi mới thể chế, hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm phát triển các mặt hàng XK chủ lực, cần có các biện pháp để chuyển dần từ gia công sang sản xuất, XK, tăng XK sản phẩm tinh chế, có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao. □